Phụ lục 61
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ VĨNH HẬU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 2, 3, 5, 6, 9, 11, 23, 24 Phụ lục 61 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL61 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	2	Quốc lộ 91C		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Quốc lộ 91C)
		- Từ Cầu Cồn Tiên - Cầu Chà (trừ Khu dân cư Đô thị Cồn Tiên)	1.570	
		- Từ Cầu Chà - ranh xã An Phú	1.570	
2	3	Đường tỉnh 957		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 957)
3	5	Đường ven bãi cặp sông Hậu	471	Sửa tên đường (Tên cũ: Phà Cồn Tiên cũ - Cầu Chà)

TT	Số TT PL61 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
4	6	Đường nối Quốc lộ 91C - Đường tỉnh 957 (Trừ Cụm dân cư Ấp Hà Bao 1 và Tuyến dân cư Cồn Tiên cặp Kênh Xã Đội)	471	Sửa tên đường (Tên cũ: Trừ Cụm dân cư Ấp Hà Bao I và Tuyến dân cư Cồn Tiên cặp Kênh Xã Đội)
5	9	Tuyến dân cư cặp hai bên Đường tỉnh 957		Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến dân cư cặp Đường tỉnh 957)
		- Các đường tiếp giáp Đường tỉnh 957	1.178	
		- Các đường còn lại	283	
6	11	Đất ở nông thôn tại trung tâm hành chính xã Vĩnh Hậu cũ	200	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất ở nông thôn tại trung tâm (Vĩnh Hậu))
7	23	Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa	98	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
8	24	Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa	78	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
	2	Tiếp giáp Quốc lộ 91C		
II	**BỔ SUNG**			
1		Đường nhựa: Từ bến Phà Cồn Tiên cũ - Quốc lộ 91C	1.570	Bổ sung

TT	Số TT PL61 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
III	**HỦY BỎ**			
1	25	Các tuyến đường còn lại	65	Huỷ bỏ